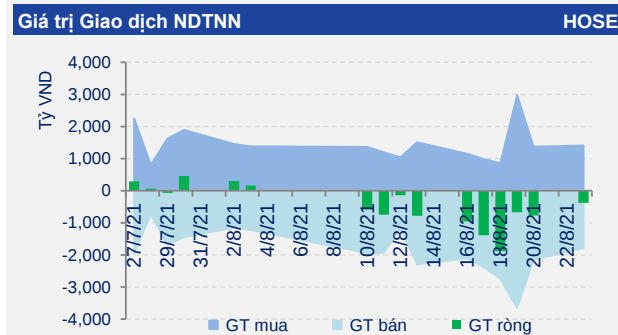
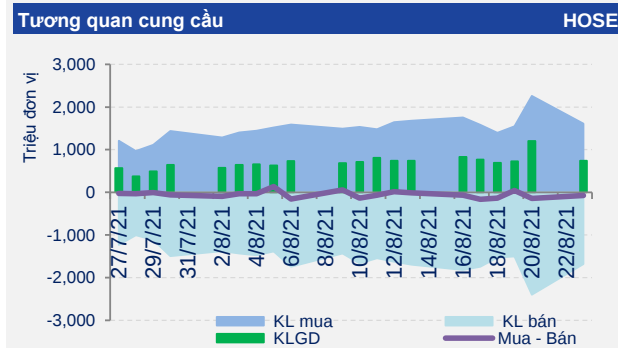


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/8/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,298.86	334.84
% Thay đổi	↓ -2.30%	↓ -1.21%
KLGD (CP)	742,736,885	178,928,668
GTGD (tỷ đồng)	24,143.06	4,296.67
Tổng cung (CP)	1,682,987,600	234,451,300
Tổng cầu (CP)	1,611,212,300	233,588,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	44,636,410	1,505,167
KL mua (CP)	32,897,600	1,443,600
GT mua (tỷ đồng)	1,410.98	64.95
GT bán (tỷ đồng)	1,792.66	44.47
GT ròng (tỷ đồng)	(381.68)	20.48



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.41%	22.4	3.8	2.1%
Công nghiệp	↓ -1.80%	18.5	2.9	9.7%
Dầu khí	↓ -3.12%	15.5	1.8	2.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.64%	-	8.4	3.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.01%	17.5	2.5	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -2.96%	20.0	4.1	7.1%
Ngân hàng	↓ -3.19%	11.6	2.4	26.4%
Nguyên vật liệu	↓ -3.10%	12.1	2.6	16.9%
Tài chính	↓ -0.88%	17.6	3.4	30.1%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.59%	14.6	2.5	1.2%
VN - Index	↓ -2.30%	16.3	3.1	
HNX - Index	↓ -1.21%	17.4	3.8	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm mạnh trong phiên đầu tuối thanh khoản tiếp tục cao hơn mức trung bình. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 30,57 điểm (-2,3%) xuống 1.298,86 điểm; HNX-Index giảm 3,22 điểm (-0,95%) xuống 334,84 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 935 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 28.689 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 224 mã tăng, 92 mã tham chiếu, 425 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán từ đầu phiên và xuyên suốt cho đến hết phiên khiến chỉ số VN-Index và VN30 kết phiên ở mức thấp nhất. Hàng loạt các mã Large Cap điều chỉnh như VCB (-2,8%), GVR (-5,9%), MSN (-5,1%), HPG (-3,1%). Đây là 4 mã đóng góp tiêu cực nhất vào mức giảm trên chỉ số VN-Index với -9,073 điểm. Tiếp theo sau là các mã thuộc nhóm ngành ngân hàng như TCB (-3,5%), MBB (-4,3%), BID (-3%)... Sắc đỏ áp đảo ở rổ VN30 với 26 mã giảm, 3 mã tăng và 1 mã đứng giá. SSI (+1,4%), NVL (+1,2%), VJC (+0,4%), CTG là những mã không bị đà giảm chi phối. Nhóm cổ phiếu ngành chứng khoán đi ngược thị trường chung khi vẫn duy trì được đà tăng tốt. Ở ngành này, mức giá trần xuất hiện ở khá nhiều cổ phiếu như WSS (+10%), EVS (+9,9%), HBS (+9,9%), SHS (+9,9%), CTS (+6,9%), AGR (+6,8%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index (-2,3%) có phiên giảm mạnh thứ hai liên tiếp và thanh khoản trong phiên hôm nay tuy có suy giảm so với phiên giảm mạnh cuối tuần trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra trong phiên hôm nay là khá mạnh. Bên cạnh đó, khối ngoại duy trì đà bán ròng với khoảng 400 tỷ đồng trên hai sàn khiến cho diễn biến giao dịch càng trở nên tiêu cực hơn. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index vẫn đang nằm trong sóng điều chỉnh c và dư địa giảm hiện tại là vẫn còn. Do đó, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có thể tiếp tục giảm điểm với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 1.200-1.250 điểm (trendline nối các đáy từ 2020 đến nay). Nhà đầu tư đã chốt lời danh mục ngắn hạn trước đó có thể canh những nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ trong khoảng 1.200-1.250 điểm để giải ngân trở lại. Những nhà đầu tư vẫn đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn không nên bán tháo trong những phiên giảm mà nên đợi những phiên hồi kỹ thuật để giảm tỷ trọng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

23/8/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 30,57 điểm (-2,3%) xuống 1.298,86 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 2.800 đồng, GVR giảm 2.150 đồng, MSN giảm 6.800 đồng. Ở chiều ngược lại, NVL tăng 1.200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giằng co trong nửa đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 339,62 điểm. Về chiều, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ và kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, HNX-Index giảm 3,22 điểm (-0,95%) xuống 334,84 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 1.000 đồng, BAB giảm 800 đồng, DXS giảm 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, SHS tăng 3.600 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 381,67 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 11,7 triệu đơn vị. FUEVFNVD là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 227,1 tỷ đồng tương ứng với 9,2 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là HPG với 85,2 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 74,6 tỷ đồng tương ứng với 688 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 20,47 tỷ đồng. VND là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 42 tỷ đồng tương ứng với 785 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DXS với 3,8 tỷ đồng tương ứng với 145 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 9,5 tỷ đồng tương ứng với 341 nghìn cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm mạnh trong phiên đầu tuần với thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra trong phiên hôm nay là khá mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott với việc sóng tăng 5 (từ 1.000 điểm lên 1.420 điểm) đã kết thúc khi đạt đến độ dài của sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) với mức tăng cùng là 420 điểm.

Sóng điều chỉnh a sau đó đã kết thúc trong phiên 20/7 khi VN-Index chạm ngưỡng 1.225 điểm rồi hồi phục từ đây.

Sóng hồi b sau đó cũng đã kết thúc vào ngày 20/8 khi VN-Index (-3,3%) giảm mạnh và xuyên thủng hỗ trợ MA20 và MA50.

Và hiện tại là sóng điều chỉnh c với target theo lý thuyết quanh ngưỡng 1.180 điểm (sóng c = sóng a = 200 điểm).

Do đó, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có thể tiếp tục giảm điểm với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 1.200-1.250 điểm (trendline nối các đáy từ 2020 đến nay).

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Đầu tư công - điểm sáng tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2021-2025

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê (GSO), lũy kế 7 tháng đầu năm, giá trị giải ngân vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước cả nước đạt 210.800 tỷ đồng, tăng 12,7% nhưng mới hoàn thành 44% kế hoạch đề ra. Trong tháng 7, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước ước đạt 38.300 tỷ đồng, giảm 1,7% so với tháng trước và giảm 12,4% so với cùng kỳ năm ngoái.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,25 - 57,85 triệu đồng/lượng, không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm tăng 11 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 23/8 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.177 VND/USD, tăng 11 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,55 USD/ounce tương ứng với 0,31% lên 1.789,55 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,245 điểm tương ứng 0,26% lên 93,263 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1725 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3668 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,09 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

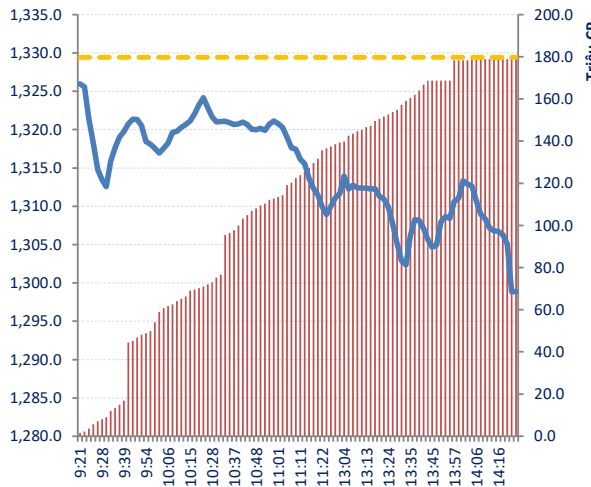
Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 2,09 USD/thùng tương ứng với 3,35% lên 64,22 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

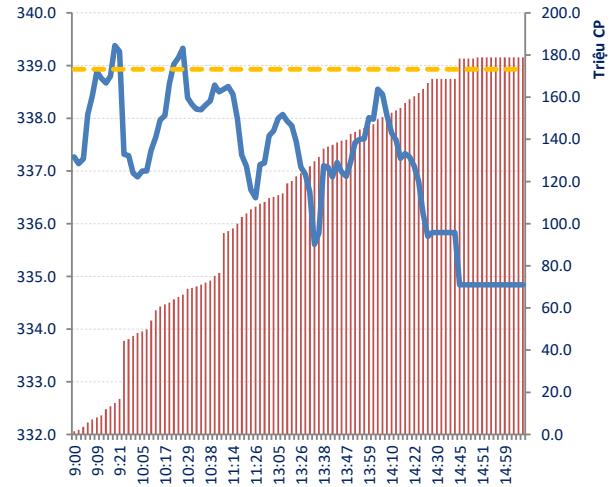
Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/8, Dow Jones tăng 225,96 điểm tương đương 0,65% lên 35.120,08 điểm. Nasdaq tăng 172,88 điểm tương đương 1,19% lên 14.714,66 điểm. Nasdaq Composite tăng 35,87 điểm tương đương 0,81% lên 4.441,67 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

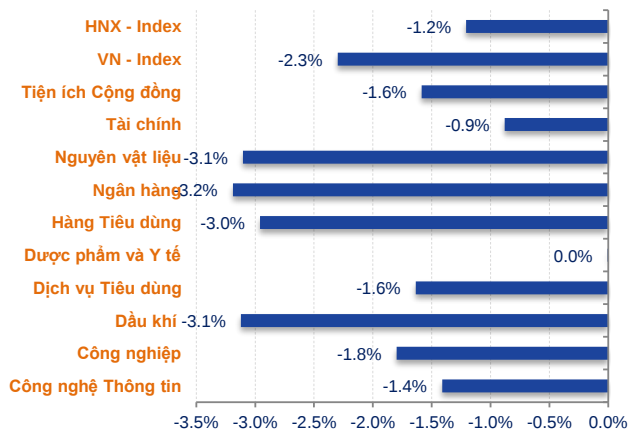
KLGD và VN-Index trong phiên



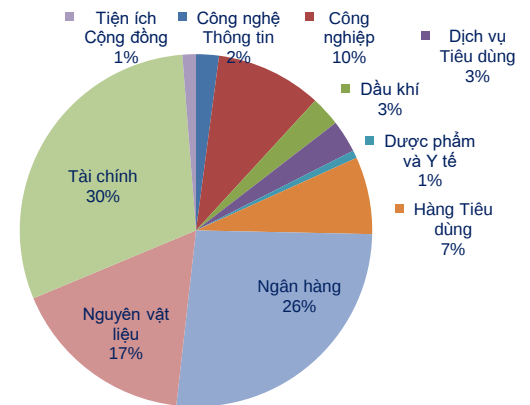
KLGD và HNX-Index trong phiên



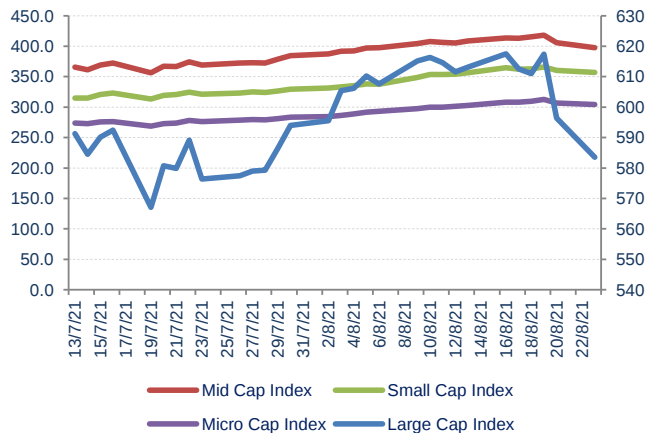
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



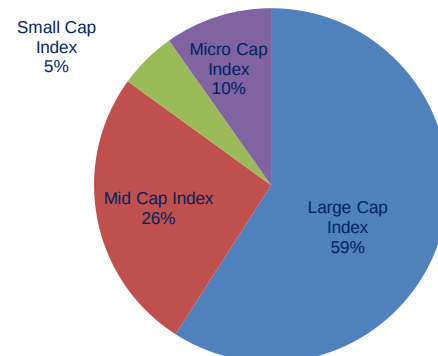
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	1,814,400	FUEVFNVD	9,200,300
2	BVH	370,500	HPG	1,768,600
3	DXG	367,500	DPM	586,900
4	DIG	234,600	HDB	508,200
5	FLC	173,800	HCM	420,500

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	784,640	SHB	341,000
2	DXS	145,100	BCC	141,400
3	TDN	37,400	BII	120,000
4	EVS	26,000	BVS	105,800
5	PSD	18,200	IVS	82,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HPG	49.00	47.60	↓	-2.86%	31,915,000
STB	28.30	27.35	↓	-3.36%	26,540,100
TCB	50.50	48.85	↓	-3.27%	24,380,200
ACB	33.60	32.20	↓	-4.17%	23,631,200
MBB	29.90	28.60	↓	-4.35%	21,056,200

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	28.40	27.40	↓	-3.52%	26,412,351
PVS	25.00	23.50	↓	-6.00%	17,469,677
VND	53.00	53.30	↑	0.57%	13,922,489
ART	9.70	10.30	↑	6.19%	7,827,029
MBS	35.80	36.40	↑	1.68%	6,019,857

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TVS	31.50	33.70	2.20	↑ 6.98%
HTN	41.50	44.40	2.90	↑ 6.99%
CMG	45.90	49.10	3.20	↑ 6.97%
VMD	48.15	51.50	3.35	↑ 6.96%
TMT	9.49	10.15	0.66	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
WSS	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
VHE	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
SHS	36.20	39.80	3.60	↑ 9.94%
EVS	33.20	36.50	3.30	↑ 9.94%
VGS	31.30	34.40	3.10	↑ 9.90%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HU1	9.10	8.10	-1.00	↓ -10.99%
CEE	14.30	13.30	-1.00	↓ -6.99%
VIB	38.70	36.00	-2.70	↓ -6.98%
HAX	23.80	22.15	-1.65	↓ -6.93%
VNS	9.99	9.30	-0.69	↓ -6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L18	29.00	26.10	-2.90	↓ -10.00%
SGC	88.20	79.40	-8.80	↓ -9.98%
VNT	62.50	56.40	-6.10	↓ -9.76%
VCC	16.90	15.30	-1.60	↓ -9.47%
TKC	9.80	8.90	-0.90	↓ -9.18%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	31,915,000	39.5%	5,614	8.7	3.0
STB	26,540,100	3250.0%	1,916	14.8	1.8
TCB	24,380,200	21.0%	4,614	10.9	2.1
ACB	23,631,200	26.4%	3,588	9.4	2.2
MBB	21,056,200	20.1%	2,772	10.8	2.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	26,412,351	15.4%	2,007	14.2	2.0
PVS	17,469,677	4.4%	1,212	20.6	0.9
VND	13,922,489	34.3%	6,083	8.7	2.9
ART	7,827,029	0.3%	32	306.8	0.8
MBS	6,019,857	17.0%	1,989	18.0	3.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TVS	↑ 7.0%	36.4%	5,296	5.9	2.0
HTN	↑ 7.0%	30.7%	9,689	4.3	1.5
CMG	↑ 7.0%	8.2%	1,927	23.8	1.9
VMD	↑ 7.0%	10.1%	2,414	19.9	2.0
TMT	↑ 7.0%	5.1%	586	16.2	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
WSS	↑ 10.0%	8.7%	885	11.3	0.9
VHE	↑ 10.0%	0.3%	38	210.6	0.8
SHS	↑ 9.9%	30.8%	4,721	10.7	2.4
EVS	↑ 9.9%	28.0%	3,854	8.6	2.1
VGS	↑ 9.9%	18.8%	3,374	9.3	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	1,814,400	18.5%	3,414	9.6	1.7
BVH	370,500	8.5%	2,433	21.9	1.8
DXG	367,500	8.7%	1,710	12.9	0.9
DIG	234,600	14.4%	1,646	19.7	2.7
FLC	173,800	15.3%	2,361	4.4	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	784,640	34.3%	6,083	8.7	2.9
DXS	145,100	16.0%	2,911	9.3	1.3
TDN	37,400	10.5%	1,365	7.0	0.8
EVS	26,000	28.0%	3,854	8.6	2.1
PSD	18,200	18.7%	2,310	7.8	1.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	371,771	4.4%	1,538	63.5	2.6
VCB	371,259	20.6%	5,533	18.1	3.5
VHM	362,082	36.6%	10,085	10.7	3.7
HPG	219,173	39.5%	5,614	8.7	3.0
VNM	183,498	31.9%	5,109	17.2	5.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	74,690	34.1%	6,585	32.4	13.1
SHB	54,686	15.4%	2,007	14.2	2.0
VND	22,739	34.3%	6,083	8.7	2.9
VCS	19,680	42.1%	10,726	11.5	4.6
BAB	17,021	7.8%	876	25.8	2.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ABS	2.73	7.7%	896	22.3	1.8
DAH	2.65	-7.1%	(696)	-	1.3
FTS	2.61	22.7%	3,595	14.8	3.0
CTS	2.52	19.5%	2,677	10.6	1.9
ROS	2.44	3.1%	326	15.2	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PSI	2.55	2.9%	300	38.0	1.1
WSS	2.55	8.7%	885	11.3	0.9
ART	2.47	0.3%	32	306.8	0.8
APS	2.42	22.8%	2,215	6.5	1.3
HBS	2.07	1.2%	140	64.8	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn